

## **QUY CHẾ**

### **Về công tác Thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bình Thuận**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 25 /2018/QĐ -UBND*

*ngày 03 /8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận)*

### **Chương I**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về đối tượng, nguyên tắc, trách nhiệm trong thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bình Thuận bao gồm: Nội dung thi đua, tổ chức phong trào thi đua; tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân đạt được thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; quy định thủ tục hồ sơ đề nghị khen thưởng, tổ chức trao thưởng; quyền lợi và nghĩa vụ của các tập thể, cá nhân tham gia phong trào thi đua và được khen thưởng; quỹ thi đua, khen thưởng; việc xử lý các hành vi vi phạm về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này áp dụng đối với công dân Việt Nam, các cơ quan Nhà nước, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức nghề nghiệp, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, các tổ chức thuộc các thành phần kinh tế, hộ gia đình, người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài, các tổ chức nước ngoài triển khai, tổ chức, tham gia các hoạt động trong các phong trào thi đua yêu nước tại địa phương và có thành tích tiêu biểu, xuất sắc đóng góp vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự xã hội của tỉnh Bình Thuận.

#### **Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng**

##### **1. Nguyên tắc thi đua:**

a) Thực hiện trên nguyên tắc tự nguyện, tự giác, công khai; đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển;

b) Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua; mọi tập thể, cá nhân tham gia phong trào thi đua đều phải có đăng ký thi đua, không đăng ký thi đua sẽ không được xem xét công nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

c) Khi tổ chức phong trào thi đua theo đợt trong toàn ngành, lĩnh vực, địa phương quản lý có thời gian từ 03 năm trở lên, các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi Kế hoạch tổ chức phát động phong trào thi đua về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (Ban Thi đua - Khen thưởng) để theo dõi, tổng hợp và hướng dẫn khen thưởng.

## 2. Nguyên tắc khen thưởng:

Ngoài các nguyên tắc thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng. Việc khen thưởng trên địa bàn tỉnh còn phải tuân thủ các nguyên tắc sau:

a) Đảm bảo chính xác, công khai, công bằng, kịp thời.

b) Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn. Chú trọng khen thưởng cá nhân là người trực tiếp lao động, công tác, chiến đấu (Công nhân, nông dân, chiến sĩ), cá nhân có nhiều sáng tạo trong lao động, công tác và tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp của cải, vật chất cho địa phương.

c) Khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.

d) Thời gian trình khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian lập được thành tích thì thời gian khen thưởng lần sau được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước.

đ) Trong một năm không đề nghị 02 hình thức khen thưởng cấp Nhà nước từ Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ trở lên cho một đối tượng (Trừ các trường hợp khen thưởng thành tích đột xuất và khen quá trình cống hiến, khen thưởng theo niên hạn).

e) Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể thuộc tỉnh khen thưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc cấp huyện hoặc cấp ngành quản lý khi tiến hành sơ kết, tổng kết phát động thi đua theo chuyên đề.

g) Không khen thưởng “Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh” đối với thành tích cho quá trình thành lập đơn vị, ngành, kết thúc nhiệm kỳ Đại hội. Trường hợp đề nghị khen thưởng, đơn vị phải báo cáo và được sự đồng ý của Chủ tịch UBND tỉnh.

h) Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng tập thể, cá nhân đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc đang điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ.

i) Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm về tính chính xác trong hồ sơ kê khai của các tập thể, cá nhân do mình quản lý khi đề nghị khen thưởng.

## **Điều 4. Trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng**

1. Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức phát động, chỉ đạo phong trào thi đua và công tác khen thưởng của tỉnh.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh là Cơ quan tham mưu cho UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng của tỉnh.

3. Ban Thi đua - Khen thưởng là Cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, có trách nhiệm:

a) Tham mưu cho Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về nội dung và tổ chức phong trào thi đua trong phạm vi toàn tỉnh.

b) Kiểm tra, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng theo quy định của Pháp luật.

c) Chuẩn bị các báo cáo sơ kết, tổng kết, đề xuất đổi mới công tác thi đua, khen thưởng cho phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

d) Thẩm định, lập thủ tục các hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng.

4. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh (Gọi chung là các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh); Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn (Gọi chung là Chủ tịch UBND các cấp); lãnh đạo các cơ quan thuộc hệ thống dọc, các cơ quan Trung ương và các Doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh Bình Thuận chủ trì, phối hợp với tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cùng cấp để tổ chức phát động, chỉ đạo tổ chức triển khai phong trào thi đua trong phạm vi quản lý; chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xứng đáng để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng; tuyên truyền, tôn vinh các điển hình tiên tiến và tạo điều kiện để tập thể, cá nhân được khen thưởng huân chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, danh hiệu “Chiến sĩ Thi đua toàn quốc” được trao đổi, giao lưu, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng những sáng kiến, mô hình hay, cách làm hiệu quả.

5. Mặt trận Tổ quốc các cấp và các Thành viên của Mặt trận, các tổ chức xã hội khác trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:

a) Tổ chức và phối hợp với các cơ quan Nhà nước để phát động triển khai các phong trào thi đua, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng các điển hình tiên tiến.

b) Phối hợp, thống nhất hành động giữa các tổ chức thành viên, tham gia với các cơ quan chức năng để tuyên truyền, động viên đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tham gia phong trào thi đua và thực hiện chính sách khen thưởng.

c) Giám sát việc thực hiện pháp luật về thi đua, khen thưởng; kịp thời phản ánh, đề xuất các giải pháp để thực hiện tốt các quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định của Chính phủ, Thông tư hướng dẫn của Bộ Nội vụ và của Quy chế này.

6. Sở Thông tin và Truyền thông Bình Thuận, Báo Bình Thuận, Đài Phát thanh - Truyền hình Bình Thuận, các cơ quan thông tấn báo chí địa phương và Trung ương trú đóng trên địa bàn tỉnh Bình Thuận có trách nhiệm phản ánh đúng kết quả của phong trào thi đua và công tác khen thưởng; thường xuyên tuyên truyền chủ trương của đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi

đua, khen thưởng; phát hiện các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua; biểu dương, tôn vinh, nêu gương các điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt; đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

## **Chương II**

### **TỔ CHỨC THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA**

#### **Điều 5. Hình thức tổ chức thi đua**

Hình thức tổ chức thi đua thực hiện theo quy định tại Điều 4, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ, ngoài ra cần phải tuân thủ các quy định sau:

1. Khi tiến hành sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua theo chuyên đề, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện việc khen thưởng theo thẩm quyền. Trường hợp đặc biệt, tiêu biểu xuất sắc mới đề nghị cấp trên khen thưởng.

2. Khi tổ chức phong trào thi đua theo chuyên đề, các Sở, ban, ngành, Mặt trận đoàn thể tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố gửi nội dung, tiêu chí tổ chức phong trào thi đua về Ban Thi đua - Khen thưởng để phối hợp, theo dõi và hướng dẫn xét khen thưởng theo đúng quy định.

#### **Điều 6. Nội dung tổ chức phong trào thi đua**

Nội dung tổ chức phong trào thi đua thực hiện theo quy định tại Điều 5, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

#### **Điều 7. Các danh hiệu thi đua**

1. Đối với cá nhân có các danh hiệu sau:

- a) “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.
- b) “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”.
- c) “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.
- d) “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”.

2. Đối với tập thể có các danh hiệu sau:

- a) “Cờ thi đua của Chính phủ”.
- b) “Cờ thi đua của UBND tỉnh”.
- c) “Tập thể lao động xuất sắc”.
- d) “Tập thể lao động tiên tiến”.
- đ) “Thôn văn hóa”, “Khu phố văn hóa”.

3. Đối với Gia đình: “Gia đình văn hóa”.

4. “Đơn vị quyết thắng”, “Đơn vị tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” (Đối với lực lượng bán vũ trang và lực lượng Công an xã, Bảo vệ dân phố).

#### **Điều 8. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”**

Đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” thực hiện theo quy định tại Điều 10, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

### **Điều 9. Danh hiệu “Chiến sĩ Thi đua cơ sở”**

1. Danh hiệu “Chiến sĩ Thi đua cơ sở” được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn được quy định tại Khoản 3, Điều 9, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

2. Một số quy định khác khi xét danh hiệu “Chiến sĩ Thi đua cơ sở”:

a) Việc bình chọn, suy tôn danh hiệu “Chiến sĩ Thi đua cơ sở” do các cơ quan, đơn vị, địa phương xem xét, quyết định cho phù hợp với tình hình thực tiễn, nhưng không quá 15% trên tổng số người đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” hoặc danh hiệu “Chiến sĩ tiên tiến” hàng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương có thẩm quyền công nhận danh hiệu “Chiến sĩ Thi đua cơ sở”.

c) Việc đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, giải pháp, đề tài nghiên cứu khoa học do Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở giúp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị xem xét quyết định công nhận.

d) Điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình xét sáng kiến, giải pháp thực hiện theo hướng dẫn của Trung ương và văn bản triển khai của UBND tỉnh. Giao Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu UBND tỉnh hướng dẫn cụ thể.

đ) Việc đánh giá mức độ ảnh hưởng của sự mưu trí sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh giúp Thủ trưởng cơ quan xem xét, công nhận”.

e) Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở do Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền công nhận danh hiệu “Chiến sĩ Thi đua cơ sở” quyết định thành lập. Thành phần Hội đồng gồm những thành viên có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học và các thành viên khác (Nếu cần thiết).

### **Điều 10. Danh hiệu “Chiến sĩ Thi đua cấp tỉnh”**

Danh hiệu “Chiến sĩ Thi đua cấp tỉnh” được Chủ tịch UBND tỉnh xem xét công nhận hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Có thành tích tiêu biểu xuất sắc lựa chọn trong số những cá nhân có 3 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ Thi đua cơ sở”.

2. Trong thời gian này cá nhân được đề nghị khen thưởng phải có 01 sáng kiến, giải pháp, đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở được Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở công nhận đạt từ loại B trở lên và 01 sáng kiến được Hội đồng khoa học, sáng kiến cấp tỉnh công nhận đạt từ loại B trở lên có phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh hoặc Hội đồng khoa học cấp tỉnh đánh giá đề tài đạt yêu cầu.

Danh hiệu “Chiến sĩ Thi đua cấp tỉnh” được xét tặng sau khi cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ Thi đua cơ sở” lần thứ ba.

### **Điều 11. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”**

Thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

### **Điều 12. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”**

Thực hiện theo quy định tại Điều 28, Luật Thi đua, Khen thưởng.

### **Điều 13. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”**

1. Việc công nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được thực hiện theo Quy định tại Điều 27, Luật Thi đua, Khen thưởng.

2. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”:

a) Đối với cấp tỉnh: Xét tặng đối với các phòng, ban, đơn vị tương đương trực thuộc Sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương; đối với các Hội đoàn thể cấp tỉnh không có phòng, ban trực thuộc thì xét tặng cho Cơ quan Thường trực Hội.

b) Đối với cấp huyện: Xét tặng đối với các phòng, ban và tương đương; các đơn vị trực thuộc cấp huyện và UBND các xã, phường, thị trấn.

c) Đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh gồm: Công ty trách nhiệm hữu hạn, Công ty cổ phần, Hợp tác xã, Quỹ tín dụng nhân dân, doanh nghiệp tư nhân, các đơn vị trực thuộc như: Xí nghiệp, phòng, phân xưởng tương đương.

d) Đối với đơn vị sự nghiệp xét tặng đối với các đơn vị: Trường học, bệnh viện và tương đương; các đơn vị trực thuộc như khoa, phòng.

3. Mỗi đơn vị, địa phương khi xem xét danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” cần lựa chọn không quá 30% trong số các tập thể đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”.

### **Điều 14. Danh hiệu “Đơn vị quyết thắng”, “Đơn vị tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Chiến sĩ tiên tiến”**

Đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn xét tặng các danh hiệu thi đua: “Đơn vị quyết thắng”, “Đơn vị tiên tiến”, “Chiến sĩ Thi đua cấp tỉnh”, “Chiến sĩ Thi đua cơ sở”, “Chiến sĩ tiên tiến” thuộc lực lượng bán vũ trang và lực lượng Công an xã, Bảo vệ dân phố thực hiện theo quy định tại Điều 8, Điều 10, Điều 12 của Quy chế này và theo hướng dẫn của Bộ Quốc phòng hoặc Bộ Công an.

### **Điều 15. Danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Khu phố văn hóa”**

1. Danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Khu phố văn hóa” được xét tặng hàng năm cho gia đình đạt các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của Trung ương và quy chế của tỉnh.

2. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu UBND tỉnh hướng dẫn cụ thể về trình tự, thủ tục, điều kiện, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Khu phố văn hóa” theo quy định của Trung ương và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương hoặc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung quy định đang hiện hành.

## **Điều 16. Danh hiệu “Cờ Thi đua của UBND tỉnh”**

1. “Cờ Thi đua của UBND tỉnh” được xét hàng năm để tặng thưởng:

a) Đơn vị dẫn đầu các Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh.

b) Đơn vị dẫn đầu các Khối thi đua các cơ quan, đơn vị trực thuộc các huyện, thị xã, thành phố.

c) Đơn vị dẫn đầu các Cụm xã, phường, thị trấn thuộc các huyện, thị xã, thành phố.

d) Đơn vị dẫn đầu các ngành: Y tế, Công an, Quân sự, Biên phòng, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo.

đ) Đơn vị dẫn đầu Khối các trường học: Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo thuộc các huyện, thị xã, thành phố.

2. Việc xem xét tập thể tiêu biểu xuất sắc, dẫn đầu phong trào thi đua để xét đề nghị tặng “Cờ Thi đua của UBND tỉnh”, trên cơ sở tổng kết phong trào thi đua hàng năm ở các Cụm, Khối, ngành, địa phương. Các đơn vị được suy tôn đề nghị tặng “Cờ Thi đua của UBND tỉnh” phải đạt được các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 26, Luật Thi đua, khen thưởng.

3. Thủ trưởng các đơn vị và Trưởng các Cụm, Khối thi đua phải chịu trách nhiệm trực tiếp về tính chính xác của kết quả chấm điểm đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ được giao và phong trào thi đua yêu nước đối với đơn vị do mình đề nghị.

## **Điều 17. Danh hiệu “Cờ Thi đua của Chính phủ”**

Đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn và số lượng được đề nghị tặng danh hiệu “Cờ Thi đua của Chính phủ” thực hiện theo Quy định tại Điều 11, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

### **Chương III**

## **HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG**

### **Điều 18. Hình thức khen thưởng**

1. Huân chương.

2. Huy chương.

3. Danh hiệu vinh dự Nhà nước: Danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”, “Anh hùng Lực lượng Vũ trang nhân dân”, “Anh hùng Lao động”, Danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”, “Thầy thuốc Nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú”, “Nghệ sĩ Nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”, “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”.

4. “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”.

5. “Kỷ niệm chương” và “Huy hiệu”.

6. Bằng khen, Giấy khen.

## **Điều 19. Các loại hình khen thưởng**

Thực hiện theo quy định tại Điều 13, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

## **Điều 20. Huân chương các loại**

Đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn để tổ chức và công dân được tặng và truy tặng Huân chương các loại thực hiện theo quy định tại Mục 2, Chương III, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

## **Điều 21. Huy chương**

Đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn để tổ chức và công dân được tặng và truy tặng Huy chương các loại thực hiện theo quy định tại Mục 3, Chương III, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

**Điều 22. Danh hiệu vinh dự Nhà nước: “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”, “Anh hùng Lực lượng Vũ trang nhân dân”, “Anh hùng Lao động”, “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”, “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú”, “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”, “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”.**

Đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn để xét tặng hoặc truy tặng Danh hiệu vinh dự Nhà nước thực hiện theo quy định tại các Điều 59, Điều 60, Điều 61, Điều 62, Điều 63 và Điều 64 của Luật Thi đua, Khen thưởng.

## **Điều 23. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ**

Đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn để được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ thực hiện theo quy định tại Điều 38, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

## **Điều 24. “Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh”**

1. “Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh” tặng thưởng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua hàng năm.

b) Lập được nhiều thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc tỉnh; đối với công nhân, nông dân, người lao động có nhiều thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong cấp xã, cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã.

c) 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

Đối với cán bộ, công chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh nhận xét, đánh giá hàng năm thì Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh căn cứ vào kết quả nhận xét, đánh giá của Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh đối với cá nhân đó để thẩm định, trình khen thưởng.



2. “Bằng khen của Chủ tịch UBND” tỉnh tặng thưởng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; xếp loại tốt trong công tác cải cách hành chính, công nghệ thông tin và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua.

b) Lập được nhiều thành tích, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc tỉnh.

c) Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nội bộ đoàn thể thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống tinh thần vật chất cho tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách pháp luật.

3. “Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh” để tặng cho gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội.

4. “Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh” để tặng cho tập thể, cá nhân (Khen thưởng thành tích thi đua theo chuyên đề cấp tỉnh):

a) Tập thể, cá nhân tham gia thực hiện và đạt các thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ của từng chuyên đề hoặc cuộc vận động do UBND tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phát động hoặc các chuyên đề có tính đặc thù của các sở, ngành, địa phương được UBND tỉnh ủy quyền phát động.

b) Mỗi chuyên đề hoặc phong trào thi đua tùy theo thời gian, quy mô để xem xét đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng với số lượng cho phù hợp. Đối với các chuyên đề khi sơ kết, tổng kết các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Nhà nước, có thời gian từ 03 năm trở lên hoặc các phong trào do UBND tỉnh phát động như: “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, “Chung sức, chung lòng xây dựng nông thôn mới”, “Quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Dân vận khéo”, “Cải cách thủ tục hành chính”, khen thưởng không quá 15 tập thể và 15 cá nhân. Các chuyên đề nhỏ từ 01 năm đến dưới 03 năm hoặc các phong trào do các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể cấp tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố được UBND tỉnh ủy quyền phát động thì khi sơ kết hoặc tổng kết, số lượng đề nghị khen thưởng không quá 10 tập thể và 10 cá nhân, ưu tiên khen thưởng đối với các đơn vị cơ sở và cá nhân trực tiếp tham gia thực hiện.

c) Khen thưởng Ban Đại diện cha mẹ học sinh phải gắn với thành tích đạt được của Nhà trường trong tổng kết năm học; đơn vị Nhà trường phải được tặng “Cờ Thi đua của UBND tỉnh” hoặc “Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh” trong phong trào thi đua của các Cụm, Khối thi đua ngành giáo dục.

d) Khen thưởng cho các tập thể, cá nhân đạt giải trong các Kỳ thi, Hội thi, Hội diễn cấp quốc tế, quốc gia (Khu vực, vùng, miền do Trung ương tổ chức) và giải nhất cấp tỉnh; gương người tốt, việc tốt.

đ) Khen thưởng cho các đơn vị đạt thành tích xuất sắc về Nhi trong các Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh và các Cụm, Khối thi đua thuộc các sở, ngành và địa phương.

Các Cụm, Khối thi đua có dưới 10 thành viên hàng năm xét đề nghị tặng 01 “Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh” cho đơn vị hạng Nhi. Các Cụm, Khối thi đua có từ 10 thành viên trở lên, hàng năm xét đề nghị tặng 02 “Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh” cho các đơn vị đồng hạng Nhi. Riêng đối với Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh có từ 15 thành viên trở lên, hàng năm xét đề nghị tặng 03 “Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh” cho các đơn vị đồng hạng Nhi.

5. “Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh” tặng cho tập thể, cá nhân đạt thành tích đột xuất trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu; dũng cảm cứu người, tài sản của nhân dân và của Nhà nước, dũng cảm đấu tranh phòng, chống các tội phạm, tố cáo tham nhũng, lãng phí; hiến đất đai, tài sản cho Nhà nước được nhân dân địa phương nơi cư trú tín nhiệm, giới thiệu để chính quyền địa phương bình xét, suy tôn và đề nghị khen thưởng.

6. “Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh” tặng cho cá nhân, tổ chức ngoài tỉnh và nước ngoài có công lao đóng góp xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của tỉnh Bình Thuận.

7. Đối với cá nhân là lãnh đạo các Sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể tỉnh và tương đương, các địa phương thuộc tỉnh, số lượng đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng hàng năm không quá 30% trên tổng số cán bộ lãnh đạo của từng đơn vị, địa phương.

8. Khen thưởng đối với các doanh nghiệp, doanh nhân tiêu biểu hàng năm, khen thưởng cho các nghệ nhân, thợ giỏi, người có công phục hồi nghề và người đưa nghề mới về địa phương thực hiện theo quy chế riêng của UBND tỉnh về xét khen thưởng đối với từng loại hình.

9. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh tặng cho các cá nhân có quá trình cống hiến trong công tác, được cấp có thẩm quyền ra quyết định bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo quản lý và được hưởng mức phụ cấp chức vụ lãnh đạo từ hệ số 0,6 trở lên, đã đến tuổi nghỉ hưu theo chế độ nhà nước (Không thuộc đối tượng khen thưởng có quá trình cống hiến theo quy định của Chính phủ), trong thời gian giữ chức vụ lãnh đạo quản lý không bị kỷ luật về mặt Đảng, chính quyền từ hình thức cảnh cáo trở lên (Trừ các trường hợp thuộc lực lượng vũ trang).

## **Điều 25. Giấy khen**

1. Giấy khen tặng cho cá nhân (Thành tích tổng kết năm) đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm và thực hiện tốt nghĩa vụ công dân.

b) Có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

c) Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

2. Giấy khen tặng cho tập thể (Thành tích tổng kết năm) đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ đối với Nhà nước.

b) Nội bộ đoàn kết; thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua.

c) Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hiện tốt việc thực hành tiết kiệm, đấu tranh phòng, chống các tội phạm, tố cáo tham nhũng, lãng phí.

d) Chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

3. Giấy khen tặng cho tập thể, cá nhân (Theo đợt hoặc chuyên đề) đạt thành tích, tiêu biểu trong việc thực hiện các chương trình mục tiêu, các phong trào, cuộc vận động, các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, của Nhà nước, của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, của các đoàn thể chính trị - xã hội, của cấp ủy do các cấp, các ngành tổ chức phát động. Khen thưởng các đơn vị tiêu biểu xuất sắc trong các Cụm, Khối thi đua; Ban Đại diện cha mẹ học sinh; các tập thể, cá nhân đạt giải trong các Hội thi, hội diễn; gương người tốt, việc tốt.

4. Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện để tặng cho gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội.

5. Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã để tặng cho gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội, được nhân dân địa phương nơi cư trú tín nhiệm, giới thiệu để chính quyền địa phương bình xét, suy tôn và đề nghị khen thưởng.

6. Giấy khen tặng cho các tập thể, cá nhân ngoài đơn vị, địa phương có nhiều đóng góp cho đơn vị, địa phương.

7. Giấy khen tặng cho tập thể, cá nhân đã đạt được thành tích đột xuất trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu; dũng cảm cứu người, tài sản của nhân dân và của nhà nước; dũng cảm đấu tranh phòng, chống tội phạm và tố cáo tham nhũng, lãng phí.

## **Điều 26. Các quyền lợi khác**

Cá nhân được tặng danh hiệu “Chiến sĩ Thi đua cấp tỉnh”, danh hiệu “Chiến sĩ Thi đua toàn quốc”, Huân chương của Chủ tịch nước, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của UBND tỉnh, danh hiệu vinh dự Nhà nước, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”, ngoài việc được khen thưởng theo quy định còn được ưu tiên xem xét nâng lương trước thời hạn, ưu tiên cử đi nghiên cứu, học tập, công tác, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ ở trong nước và nước ngoài theo quy định hiện hành.

## **Chương IV**

### **THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH KHEN THƯỞNG, TRAO THƯỞNG, HỒ SƠ THỦ TỤC, THỜI GIAN XÉT ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG**

#### **Điều 27. Thẩm quyền quyết định khen thưởng, đề nghị khen thưởng các danh hiệu và các hình thức khen thưởng**

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định tặng Bằng khen, “Cờ Thi đua của UBND tỉnh”, danh hiệu “Chiến sĩ Thi đua cấp tỉnh”, “Tập thể lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng” (Thuộc lực lượng bán vũ trang và lực lượng Công an xã, Bảo vệ dân phố).

Đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen, danh hiệu “Chiến sĩ Thi đua toàn quốc”; đề nghị Chính phủ tặng Cờ Thi đua và trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước khen thưởng Huân chương, Huy chương các hạng, danh hiệu vinh dự Nhà nước.

2. Thẩm quyền quyết định khen thưởng, đề nghị khen thưởng các danh hiệu và các hình thức khen thưởng khác thực hiện theo Điều 80 của Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể như sau:

a) Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương: quyết định tặng Giấy khen, công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ Thi đua cơ sở”, “Tập thể lao động tiên tiến”. Đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen, công nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Chiến sĩ Thi đua cấp tỉnh”. Đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xem xét trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước.

b) Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố quyết định tặng Giấy khen, công nhận danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến”, “Lao động tiên tiến” và “Chiến sĩ Thi đua cơ sở”, “Chiến sĩ tiên tiến” (Thuộc lực lượng bán vũ trang và lực lượng Công an xã, Bảo vệ dân phố); “Thôn Văn hóa”, “Khu phố văn hóa”. Đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen, công nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Chiến sĩ Thi đua cấp tỉnh”, “Đơn vị quyết thắng” (Đối với lực lượng bán vũ trang và lực lượng Công an xã, Bảo vệ dân phố). Đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xem xét trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước.

c) Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn quyết định tặng Giấy khen, công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”, xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Đề nghị Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố công nhận danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ Thi đua cơ sở”, “Chiến sĩ tiên tiến” (Thuộc lực lượng bán vũ trang và lực lượng Công an xã, Bảo vệ dân phố) và các hình thức khen thưởng theo quy định đối với cán bộ, công chức, công nhân, nông dân, người lao động thuộc quyền quản lý.

d) Đối với các doanh nghiệp là Công ty trách nhiệm hữu hạn, Công ty cổ phần, Hợp tác xã hoạt động độc lập do Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Giám đốc doanh nghiệp, Hợp tác xã quyết định công nhận

danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ Thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”, và Giấy khen. Xét trình cấp trên tặng thưởng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng theo quy định đối với các đối tượng thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý.

3. Đối với các cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp mới thành lập phải có thời gian hoạt động từ 1 năm (12 tháng) trở lên mới bình xét danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến”, “Tập thể lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng”.

### **Điều 28. Thẩm quyền xét duyệt hồ sơ khen thưởng**

1. Danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, “Anh hùng lao động”, “Chiến sĩ Thi đua toàn quốc”; Huân chương Độc lập, Huân chương Lao động các hạng (Khen thưởng quá trình cống hiến) do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xem xét đề nghị. Hồ sơ đề nghị danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân” do Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh hoặc Công an tỉnh xem xét, thẩm định trước khi thông qua Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh. Các trường hợp đề nghị phải có ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước khi Chủ tịch UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ.

2. Khen thưởng Huân chương Lao động, “Cờ Thi đua của Chính phủ”, “Bằng khen Thủ tướng Chính phủ” hàng năm (Khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được) do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xem xét bỏ phiếu kín, đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ, trình Chủ tịch nước khen thưởng theo quy định.

3. Khen thưởng đối với “Cờ Thi đua UBND tỉnh”, “Tập thể lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng”, “Chiến sĩ Thi đua cấp tỉnh”, “Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh” do Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xem xét trình Chủ tịch UBND tỉnh.

4. Các tập thể, cá nhân khi được đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước từ “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” trở lên trong báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng phải có ý kiến nhận xét của cơ quan quản lý cấp trên hoặc của cấp trình khen thưởng trước khi trình ra Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

5. Cán bộ lãnh đạo thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng phải có ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy trước khi đề nghị khen thưởng.

6. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các ngành, các cấp phải chịu trách nhiệm thẩm tra xét duyệt hồ sơ thuộc thẩm quyền giúp Thủ trưởng các ngành, các cấp quyết định khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng; đồng thời phải chịu trách nhiệm về nội dung, tính chính xác về thành tích kết quả đạt được tương ứng với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng do đơn vị khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng.

7. Đề nghị tặng hoặc truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” hồ sơ do Sở Lao động, Thương binh & Xã hội thẩm định và chịu trách nhiệm về nội dung hồ sơ trình; Ban Thi đua - Khen thưởng chủ trì phối hợp với Sở Lao

động, Thương binh & Xã hội, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục, trình UBND tỉnh xem xét, trình Trung ương.

8. Các Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đề nghị Thủ tướng Chính phủ gồm: Danh hiệu “Chiến sĩ Thi đua toàn quốc”, “Cờ Thi đua của Chính phủ”, “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”; đề nghị Chủ tịch nước khen thưởng gồm: Huân chương các hạng, danh hiệu vinh dự Nhà nước; đề nghị Chủ tịch UBND khen thưởng danh hiệu “Chiến sĩ Thi đua cấp tỉnh” hồ sơ thông qua Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp tỉnh thì phải được các thành viên Hội đồng bỏ phiếu kín và có tỷ lệ phiếu đồng ý từ 90% trở lên, tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (Nếu thành viên vắng mặt thì lấy ý kiến bằng Phiếu bầu).

9. Các danh hiệu thi đua và hình thức đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng gồm: “Cờ Thi đua UBND tỉnh”, “Tập thể Lao động xuất sắc”, Bằng khen được xét thông qua Hội đồng Thi đua - Khen thưởng hoặc các Cụm, Khối thi đua và phải được thành viên Hội đồng cấp tỉnh hoặc thành viên các Cụm, Khối thi đua bỏ phiếu kín có tỷ lệ 80% trở lên, tính trên tổng số thành viên (Nếu thành viên vắng mặt thì lấy ý kiến bằng Phiếu bầu).

10. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (Ban Thi đua - Khen thưởng) thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng của các đơn vị, địa phương và trình Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng theo thẩm quyền; đồng thời, kiểm tra, thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp nhà nước trước khi trình ra Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xem xét, đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh trình Trung ương khen thưởng.

## **Điều 29. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng**

### **1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh:**

Cơ cấu, thành phần, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 63, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các sở, ban, ngành, mặt trận và các đoàn thể tỉnh (Gọi chung là Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp Sở):

a) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp Sở là Cơ quan tham mưu cho Thủ trưởng đơn vị về công tác thi đua, khen thưởng.

b) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp Sở có từ 07 đến 11 thành viên, gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên, trong đó Chủ tịch Hội đồng là Thủ trưởng đơn vị, cơ cấu chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng và Ủy viên Hội đồng do Thủ trưởng đơn vị quyết định cho phù hợp với tình hình thực tế.

c) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp Sở có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

Tham mưu cho Thủ trưởng đơn vị phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền; định kỳ đánh giá kết quả các phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước

trong từng năm và từng giai đoạn; tham mưu cho Thủ trưởng đơn vị kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng; tham mưu cho Thủ trưởng đơn vị quyết định công nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các huyện, thị xã, thành phố (Gọi chung là Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp huyện):

a) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp huyện là Cơ quan tham mưu cho Cấp ủy, chính quyền về công tác thi đua, khen thưởng của địa phương.

b) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp huyện có từ 09 đến 11 thành viên, gồm: Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch và các Ủy viên, trong đó Chủ tịch UBND huyện là Chủ tịch Hội đồng, cơ cấu chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng và Ủy viên Hội đồng do Chủ tịch UBND huyện quyết định cho phù hợp với tình hình thực tế.

c) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp huyện có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

Tham mưu cho Chủ tịch UBND cấp huyện phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền; định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn; tham mưu cho Chủ tịch UBND cấp huyện kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng; tham mưu cho Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định công nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Phòng Nội vụ cấp huyện là Cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp huyện.

### **Điều 30. Thủ tục hồ sơ đề nghị khen thưởng (bao gồm các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng)**

1. Đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng:

a) Thành phần hồ sơ Cơ quan trình khen thưởng gửi Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (Ban Thi đua - Khen thưởng) gồm:

Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng; Biên bản thể hiện kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Cơ quan trình khen thưởng; Báo cáo thành tích của tập thể và cá nhân được đề nghị khen thưởng theo mẫu quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

b) Số lượng hồ sơ (Bản chính): Ngoài số lượng hồ sơ nộp theo quy định tại Điều 49, Điều 50, Điều 51, Điều 52, Điều 53, Điều 54, Điều 55, Điều 56 và Điều 57, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ, Cơ quan trình khen thưởng nộp thêm 01 bộ hồ sơ (Bản chính) để lưu tại Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

Cơ quan trình khen thưởng nộp hồ sơ đề nghị khen thưởng hoặc gửi theo đường bưu điện về UBND tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng).

2. Đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng:

a) Thủ tục hồ sơ thông thường:

Thành phần hồ sơ gồm: Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng; Biên bản thể hiện kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Cơ quan trình khen thưởng; Báo cáo thành tích của tập thể và cá nhân được đề nghị khen thưởng theo mẫu quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ; Các văn bản đính kèm hồ sơ khen thưởng (Trừ hồ sơ đề nghị khen thưởng chuyên đề): Quyết định công nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng mà tập thể và cá nhân được đề nghị khen thưởng đạt được; Kết quả đánh giá, phân loại tổ chức cơ sở Đảng hàng năm của tập thể và cá nhân được đề nghị khen thưởng (Nếu tập thể có tổ chức Đảng và cá nhân là Đảng viên). Số lượng hồ sơ (Bản chính): 01 bộ.

b) Thủ tục hồ sơ đơn giản (Đối với khen đột xuất, khen đối ngoại): Tờ trình kèm theo Bản tóm tắt thành tích của tập thể và cá nhân được đề nghị khen thưởng do đơn vị trình khen thưởng thực hiện; Số lượng hồ sơ (Bản chính): 01 bộ.

c) Cơ quan trình khen thưởng nộp hồ sơ đề nghị khen thưởng tại Trung tâm hành chính công thuộc Văn phòng UBND tỉnh hoặc nộp hồ sơ trực tuyến theo hướng dẫn của Văn phòng UBND tỉnh.

3. Đối với những cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp có nghĩa vụ nộp ngân sách cho Nhà nước, khi trình khen thưởng các hình thức cho đơn vị và Thủ trưởng đơn vị thì hồ sơ khen thưởng phải kèm theo văn bản xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ thuế của Cơ quan thuế và xác nhận việc thực hiện chế độ Bảo hiểm đối với người lao động của Cơ quan bảo hiểm.

**Điều 31. Quy định chung về tuyển trình khen thưởng**

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 46, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

2. Trường hợp tổ chức, cá nhân ngoài ngành, ngoài địa phương có thành tích hoặc có nhiều đóng góp cho ngành, địa phương do Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố quyết định khen thưởng; trường hợp tổ chức, cá nhân (Kể cả tổ chức, cá nhân là người nước ngoài) có thành tích xuất sắc hoặc đóng góp có ý nghĩa cho ngành, địa phương thì lập thủ tục trình Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng.

3. Đối với khen thưởng theo chuyên đề: Các đơn vị, sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể tỉnh được UBND tỉnh giao chủ trì phát động thi đua theo chuyên đề thì đơn vị sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể được giao chủ trì phải xây dựng nội dung tiêu chí thi đua cụ thể, tổ chức phát động phong trào thi đua, tiến hành sơ kết, tổng kết và xem xét khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

4. Đối với khen thưởng Cờ Thi đua của UBND tỉnh, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho các đơn vị được suy tôn đề nghị khen thưởng ở các Cụm,



Khối thi đua thuộc tỉnh do Cụm trưởng, Khối trưởng trình đề nghị khen thưởng; các đơn vị được suy tôn đề nghị khen thưởng ở các Cụm, Khối thi đua thuộc các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố do Thủ trưởng các sở, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố trình đề nghị khen thưởng. Đối với Quỹ tín dụng nhân dân do Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

### **Điều 32. Thời gian trình hồ sơ**

1. Thời gian để tính kết thúc việc thực hiện nhiệm vụ được giao hàng năm làm căn cứ đánh giá và tính kết quả bình xét thi đua, khen thưởng là ngày 31 tháng 12 hàng năm.

a) Hồ sơ đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được (Khen thưởng tổng kết năm) gửi về UBND tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng) trước ngày 15 tháng 01 hàng năm, khen thưởng theo năm học của ngành Giáo dục và Đào tạo trước ngày 15 tháng 7 hàng năm.

b) Các trường hợp khen thưởng sơ kết, tổng kết các chương trình mục tiêu, khen thưởng chuyên đề gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng trước ngày trao thưởng ít nhất 10 ngày (tính ngày làm việc), trừ trường hợp khen thưởng đột xuất.

2. Hồ sơ đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng: Bằng khen và Huân chương Lao động các hạng (Khen thưởng tổng kết), hàng năm gửi về UBND tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng) trước ngày 15 tháng 3 hàng năm. Riêng Cờ Thi đua của Chính phủ chậm nhất ngày 15 tháng 02 hàng năm và danh hiệu “Chiến sĩ Thi đua toàn quốc” trước ngày 30 tháng 6 hàng năm. Đối với hệ thống giáo dục quốc dân chậm nhất ngày 15 tháng 8 hàng năm (Kể cả Cờ Thi đua của Chính phủ).

3. Trường hợp hồ sơ đề nghị khen thưởng không hợp lệ, trong thời gian 03 ngày làm việc, Ban Thi đua - Khen thưởng phải có văn bản thông báo cho các cơ quan, đơn vị, địa phương biết.

### **Điều 33. Nghi lễ tổ chức trao tặng và đón nhận các phần thưởng cao quý của Đảng, của Nhà nước**

Nghi lễ tổ chức trao tặng và đón nhận các phần thưởng cao quý của Đảng, của Nhà nước thực hiện theo các quy định tại Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29/10/2013 của Chính phủ và Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 22/7/2010 của Bộ Chính trị.

1. Mỗi trường hợp được tặng thưởng chỉ tổ chức trao tặng và đón nhận một lần. Nếu có nhiều trường hợp được tặng thưởng trong cùng một khoảng thời gian thì tổ chức trao tặng và đón nhận chung trong một buổi lễ, nếu trong khoảng thời gian đó có ngày kỷ niệm của đơn vị, địa phương, ngày lễ lớn của đất nước thì tổ chức trao tặng kết hợp trong buổi lễ kỷ niệm.

2. Các trường hợp khen thưởng đột xuất, khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được của tập thể, cá nhân do đơn vị đề nghị khen thưởng tổ chức trao tặng kịp thời. Trừ danh hiệu thi đua của Chính phủ.

## **Chương V**

### **NGUỒN, MỨC TRÍCH, NỘI DUNG CHI VÀ QUẢN LÝ SỬ DỤNG QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

#### **Điều 34. Nguồn và mức trích Quỹ thi đua, khen thưởng**

Nguồn và mức trích Quỹ Thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 65, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và hàng năm cân đối Quỹ Thi đua, khen thưởng của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã theo khả năng cân đối ngân sách.

#### **Điều 35. Nội dung chi và mức chi thi đua, khen thưởng**

##### **1. Nội dung chi thi đua, khen thưởng:**

a) Chi cho in ấn Giấy chứng nhận, Giấy khen, Bằng khen, làm các vật lưu niệm, Huy hiệu, Cờ Thi đua, khung Bằng khen, Giấy khen.

Đối với kinh phí để in ấn Giấy chứng nhận, Bằng khen, làm các vật lưu niệm, Cờ Thi đua, khung Bằng khen, thuộc các hình thức khen thưởng do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định khen thưởng được chi từ Quỹ khen thưởng của tỉnh do Ban Thi đua - Khen thưởng quản lý.

b) Chi tiền thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm cho các tập thể, cá nhân bao gồm các quyết định khen thưởng của Chủ tịch UBND tỉnh, các danh hiệu, hình thức khen thưởng do Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước quyết định khen thưởng.

c) Chi cho công tác tổ chức, chỉ đạo các phong trào thi đua. Mức trích không quá 20% trong tổng lập Quỹ thi đua, khen thưởng của từng cấp để chi cho các nhiệm vụ: Chi tổ chức các cuộc họp của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng; chi xây dựng, tổ chức và triển khai các phong trào thi đua; chi tập huấn nghiệp vụ công tác thi đua, khen thưởng; chi tổ chức hội nghị ký kết giao ước thi đua; hội nghị sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến; chi phát động các phong trào thi đua, khen thưởng theo đợt, chuyên đề, thường xuyên, cao điểm trong ngành, lĩnh vực, trong phạm vi cơ quan, tổ chức, sở, ngành, địa phương, các hoạt động thi đua, khen thưởng Cụm, Khối; chi kiểm tra, chỉ đạo, giám sát việc thực hiện phong trào thi đua, khen thưởng; một số khoản chi khác phục vụ trực tiếp cho công tác tổ chức, chỉ đạo các phong trào thi đua.

##### **2. Mức chi:**

a) Mức chi tiền thưởng: Thực hiện theo quy định Điều 69, Điều Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 73 và Điều 74, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

b) Chi cho in ấn Giấy chứng nhận, Giấy khen, Bằng khen làm các vật lưu niệm, Huy hiệu, Cờ Thi đua, khung Bằng khen, Giấy khen, hộp đựng huy hiệu, theo hợp đồng với đơn vị sản xuất.

c) Chi tổ chức, chỉ đạo, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua; công tác tuyên truyền, phổ biến nhân điển hình tiên tiến; thanh tra, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về công tác Thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 66, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ, trường hợp có phát sinh phải có chủ trương của UBND tỉnh. Các khoản chi khác phục vụ cho hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận về quy định mức chi công tác phí, chi tổ chức hội nghị của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh và các quy định khác thực hiện theo quy định hiện hành.

### **Điều 36. Lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí chi công tác Thi đua, khen thưởng**

1. Việc lập dự toán, cấp phát, quản lý và quyết toán kinh phí chi công tác Thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn của Cơ quan có thẩm quyền.

2. Việc trích từ dự toán ngân sách để lập Quỹ Thi đua, khen thưởng năm nào được quyết toán vào niên độ ngân sách Nhà nước năm đó.

3. Hàng năm, các cơ quan, đơn vị phải thực hiện báo cáo quyết toán tình hình sử dụng Quỹ Thi đua, khen thưởng và tổng hợp trong báo cáo quyết toán năm của cơ quan, đơn vị theo quy định hiện hành.

### **Điều 37. Nguyên tắc chi tiền thưởng từ Quỹ Thi đua, khen thưởng**

1. Quỹ Thi đua, khen thưởng của tỉnh do Ban Thi đua - Khen thưởng quản lý; Quỹ Thi đua, khen thưởng của các đơn vị, địa phương do Thủ trưởng đơn vị, địa phương quản lý.

2. Tiền thưởng kèm theo các Quyết định khen thưởng của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước do Chủ tịch UBND tỉnh trình khen được chi từ Quỹ Thi đua, khen thưởng của tỉnh.

3. Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì nhận mức tiền thưởng cao nhất.

4. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua.

5. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng.

6. Khen thưởng các chương trình mục tiêu, hội thi, hội diễn có nguồn kinh phí hoạt động riêng thì sử dụng nguồn kinh phí đó để chi thưởng theo quy định.

**Chương VI**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 38. Áp dụng quy định có liên quan**

1. Các nội dung về công tác Thi đua, khen thưởng không được quy định trong Quy chế này thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác quy định về công tác Thi đua, khen thưởng của Trung ương.

2. Ngoài các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được quy định tại Quy chế này, các đơn vị, địa phương xây dựng quy chế và cụ thể hóa các hình thức khen thưởng cho phù hợp nhằm động viên, khuyến khích các tập thể, cá nhân nhưng không trái với Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn của Trung ương và Quy chế này.

3. Danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng khác do Bộ, ngành Trung ương quy định đối với các cơ quan, đơn vị như: Ủy ban Mặt trận TQVN, các đoàn thể chính trị - xã hội, các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, đơn vị Lực lượng vũ trang, các ngành Tòa án, Viện Kiểm sát, Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh căn cứ các văn bản hướng dẫn của từng Bộ, ngành có liên quan để tổ chức thực hiện.

**Điều 39. Hủy bỏ quyết định khen thưởng, tước, phục hồi các danh hiệu thi đua**

Trường hợp gian dối trong tổ chức phong trào thi đua và kê khai, xác nhận thành tích để được khen thưởng, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định tại Điều 78 và Điều 79, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

**Điều 40. Tổ chức thực hiện**

Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra các ngành, các cấp thực hiện Quy chế này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Ngọc Hai**